CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà (HNX: SDU)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	18,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-0.5%	2.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	16,200 - 36,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	376
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.31)
EPS	34
P/E	548.7

Tỷ suất lợi nhuận

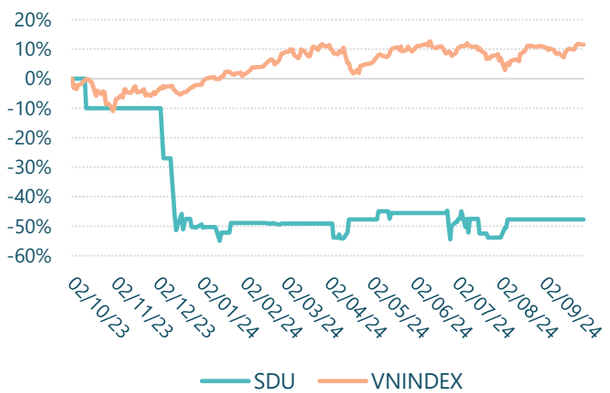

Doanh thu thuần

Q3/24

13.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.5 | -47.4%

YoY: ▲ 0.50 | 4.0%

Nợ/VCSH

Q3/24

236%

YoY: +/-▼ 2.6%

LN gộp

Q3/24

6.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.42 | -52.6%

YoY: ▲ 0.32 | 5.0%

ROE (TTM)

Q3/24

0.2%

YoY: +/-▼ 0.1%

LN trước thuế

Q3/24

0.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.71 | -82.0%

YoY: ▼0.27 | -42.0%

ROA (TTM)

Q3/24

0.1%

YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q3/24

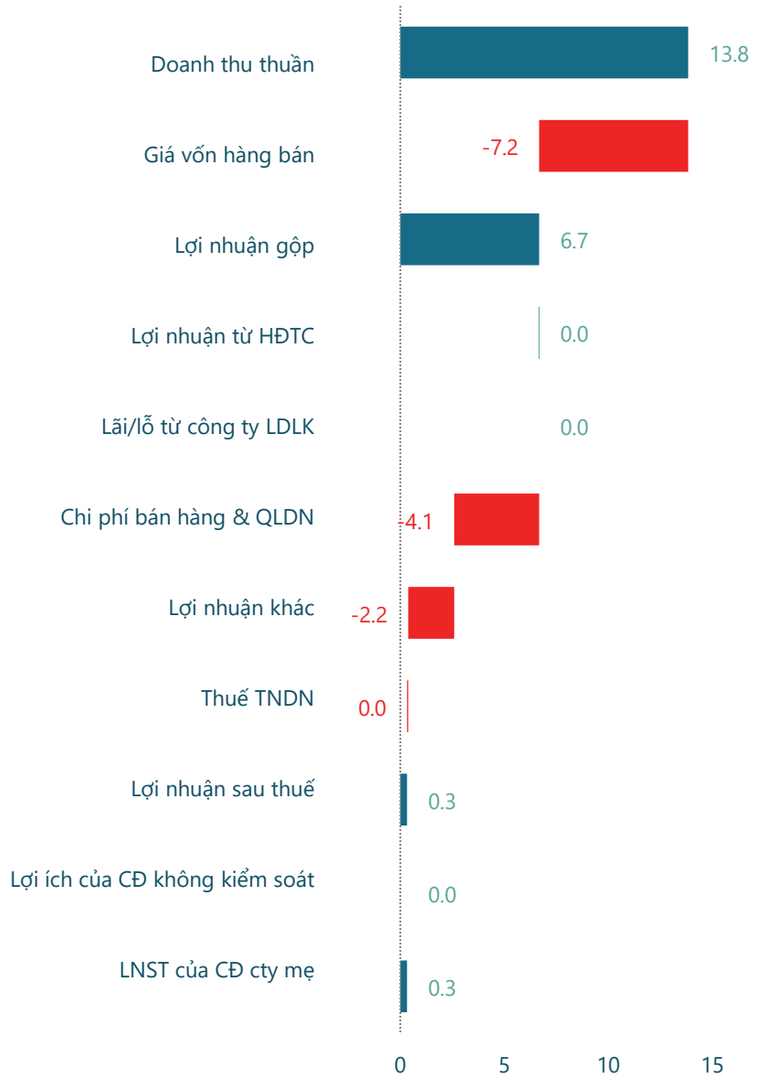

CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà (HNX: SDU)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

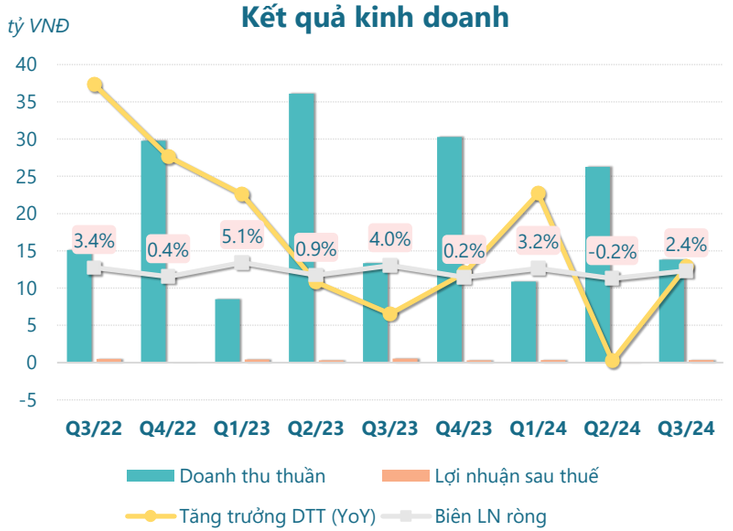

Kết quả kinh doanh của **SDU** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **13.84 tỷ đồng** tăng thêm **3.75%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.33 tỷ đồng**, **giảm sút 38.9%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **51.00 tỷ đồng** thấp hơn 12.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** bằng so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.59 tỷ đồng**, giảm đi 51.5% so với kỳ trước và cao hơn 298% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **bằng 0** tăng thêm 5.46 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.25 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 2.22 tỷ đồng** tăng thêm 1.03 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 2.22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

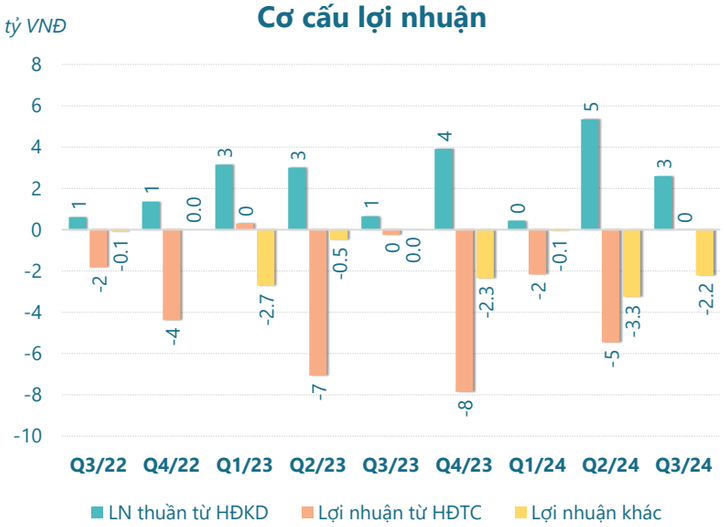

Cơ cấu chi phí

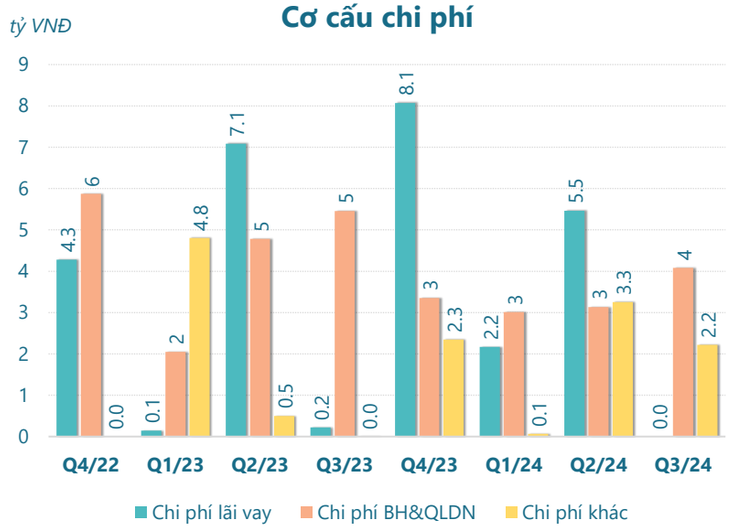

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.09 tỷ đồng** tăng thêm 30.7% so với kỳ trước và thấp hơn 25.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **2.22 tỷ đồng** giảm đi 31.7% so với kỳ trước và tăng thêm 2.22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà (HNX: SDU)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**13.8**	**26.3**	**-47.4%**	**13.3**	**4.0%**	**51.0**	**57.9**	**-12.0%**
Giá vốn hàng bán	7.16	12.2	-41.3%	6.98	2.6%	24.6	31.6	-22.2%
Lợi nhuận gộp	6.68	14.1	-52.6%	6.36	5.0%	26.4	26.3	0.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-70.1%	0.00		0.01	0.48	-97.6%
Chi phí TC	0	5.46	-100%	0.25	-100%	7.63	7.49	1.9%
Chi phí lãi vay	0	5.46	-100%	0.22	-100%	7.63	7.46	2.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-0.14**	**100%**	**0.00**		**-0.14**	**-0.24**	**41.7%**
Chi phí bán hàng	0.27	0.00		0.00		0.27	0.16	70.6%
Chi phí QLDN	**3.81**	**3.13**	**21.8%**	**5.45**	**-30.0%**	**9.96**	**12.1**	**-17.9%**
LN thuần từ HĐKD	2.59	5.34	-51.4%	0.65	299%	8.37	6.80	23.2%
Lợi nhuận khác	**-2.22**	**-3.25**	**31.8%**	**0.00**		**-5.54**	**-3.22**	**-72.0%**
LN trước thuế	0.38	2.09	-82.0%	0.65	-42.0%	2.84	3.58	-20.7%
Lợi nhuận sau thuế	**0.33**	**-0.05**	**755%**	**0.54**	**-39.3%**	**0.62**	**1.29**	**-51.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.33**	**-0.05**	**755%**	**0.54**	**-39.3%**	**0.62**	**1.29**	**-51.9%**

